

Số: /QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng 4 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phân rã chi tiết vốn xỏ số kiến thiết năm 2020 bố trí cho các công trình thuộc Dự án: Đầu tư xây dựng kiên cố hóa trường lớp học mầm non, tiểu học các xã đặc biệt khó khăn, bãi ngang, hải đảo - giai đoạn 2017-2020, tỉnh Bình Định (giai đoạn 1 và giai đoạn 2)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 4679/QĐ-UBND ngày 16/12/2019 của UBND tỉnh Bình Định về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 và kế hoạch đầu tư công năm 2020 nguồn vốn ngân sách địa phương;

Căn cứ Quyết định số 4384/QĐ-UBND ngày 22/11/2017 và Quyết định số 1455/QĐ-UBND ngày 03/5/2018 của UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng các công trình thuộc dự án: Đầu tư xây dựng kiên cố hóa trường lớp học mầm non, tiểu học các xã đặc biệt khó khăn, bãi ngang, hải đảo giai đoạn 2017-2020, tỉnh Bình Định (giai đoạn 1 và giai đoạn 2);

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 55/TTr-SKHĐT ngày 10/4/2020 và đề nghị của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 237/TTr-SGDĐT ngày 17/02/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân rã chi tiết vốn xỏ số kiến thiết năm 2020 bố trí cho các công trình thuộc Dự án: Đầu tư xây dựng kiên cố hóa trường lớp học mầm non, tiểu học các xã đặc biệt khó khăn, bãi ngang, hải đảo - giai đoạn 2017-2020, tỉnh Bình Định (giai đoạn 1 và giai đoạn 2).

(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm)

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương liên quan tổ chức triển khai thực hiện theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Giáo dục và Đào tạo, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng ; Chủ tịch UBND các huyện: An Lão, Hoài Ân,

Hoài Nhơn, Phù Mỹ, Phù Cát, Vĩnh Thạnh, Vân Canh, thành phố Quy Nhơn và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, PCT VX;
- PVP VX;
- Lưu: VT, K1, K9.

Nguyễn Tuấn Thanh

PHỤ LỤC

PHÂN RÃ CHI TIẾT VỐN XỔ SỔ KIẾN THIẾT NĂM 2020 BỐ TRÍ CHO CÁC CÔNG TRÌNH THUỘC DỰ ÁN: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG KIẾN CỐ HÓA TRƯỜNG LỚP HỌC MẦM NON, TIỂU HỌC CÁC XÃ ĐẶC BIỆT KHÓ KHĂN, BÃI NGANG, HẢI ĐẢO GIAI ĐOẠN 2017-2020, TỈNH BÌNH ĐỊNH (GIAI ĐOẠN 1 VÀ 2)

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /4/2020 của UBND tỉnh Bình Định)

Đơn vị tính: Đồng

STT	TÊN CÔNG TRÌNH	Kế hoạch năm 2020	Ghi chú
	TỔNG CỘNG	6.402.000.000	
A	THANH TOÁN CHO TỪNG CÔNG TRÌNH	6.402.000.000	
A.1	CÁC CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG GIAI ĐOẠN 1 (2017-2018)	1.709.217.000	
I	Huyện Hoài Ân	286.879.000	
1	Trường mầm non Ân Nghĩa - Nhà lớp học 01 tầng 03 phòng	21.000.000	
2	Trường tiểu học số 1 Ân Nghĩa - Nhà lớp học 02 tầng 08 phòng	165.879.000	
3	Trường tiểu học Bok Tới - Nhà lớp học 2 tầng 6 phòng	50.000.000	
4	Trường tiểu học Đăk Mang - Nhà lớp học 2 tầng 4 phòng	50.000.000	
II	Huyện Hoài Nhơn	892.338.000	
1	Trường tiểu học số 1 Hoài Thanh - Nhà lớp học 02 tầng 08 phòng	314.789.000	
2	Trường tiểu học Hoài Hải - Nhà lớp học 02 tầng 10 phòng	274.929.000	
3	Trường tiểu học số 1 Hoài Mỹ - Nhà lớp học 02 tầng 10 phòng	302.620.000	
III	Huyện Phù Mỹ	310.000.000	
1	Trường tiểu học Mỹ An - Nhà lớp học 02 tầng 08 phòng	70.000.000	
2	Trường tiểu học Mỹ Đức - Nhà lớp học 02 tầng 08 phòng	70.000.000	
3	Trường tiểu học số 2 Mỹ Thành - Nhà lớp học 02 tầng 10 phòng	100.000.000	
4	Trường tiểu học số 1 Mỹ Thành - Nhà lớp học 2 tầng 6 phòng	70.000.000	
IV	Huyện Phù Cát	170.000.000	
1	Trường tiểu học Cát Minh - Nhà lớp học 2 tầng 6 phòng	100.000.000	
2	Trường tiểu học Cát Hải - Nhà lớp học 02 tầng 08 phòng	70.000.000	
V	Huyện Vĩnh Thạnh	50.000.000	
6	Trường tiểu học Vĩnh Thuận - Nhà lớp học 2 tầng 4 phòng	50.000.000	
A.2	CÁC CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG GIAI ĐOẠN 2 (2018-2019)	4.692.783.000	
I	Huyện An Lão	388.144.000	
1	Trường mầm non An Quang - Nhà lớp học 01 tầng 01 phòng (Thôn 3)	130.949.000	
2	Trường tiểu học An Nghĩa - Nhà lớp học 01 tầng 01 phòng (Thôn 3)	81.694.000	
3	Trường tiểu học An Nghĩa - Nhà lớp học 01 tầng 02 phòng (Thôn 1)	62.539.000	
4	Trường tiểu học An Toàn - Nhà lớp học 01 tầng 02 phòng (Thôn 2)	74.036.000	
5	Trường tiểu học An Trung - Nhà lớp học 01 tầng 02 phòng	38.926.000	
II	Huyện Hoài Ân	665.266.000	
1	Trường mầm non vùng cao - Nhà lớp học 01 tầng 01 phòng (Thôn 2 Ân Sơn)	128.150.000	
2	Trường mầm non vùng cao - Nhà lớp học 01 tầng 02 phòng (Làng T6 Bok Tới)	81.527.000	
3	Trường mầm non vùng cao - Nhà lớp học 01 tầng 02 phòng (Làng O6 Đăk Mang)	113.113.000	
4	Trường mầm non Ân Nghĩa - Nhà lớp học 01 tầng 01 phòng (Thôn Nghĩa Điền)	132.878.000	
5	Trường mầm non Ân Nghĩa - Nhà lớp học 01 tầng 01 phòng (Thôn Nhơn Sơn)	71.498.000	
6	Trường mầm non Ân Nghĩa - Nhà lớp học 01 tầng 01 phòng (Thôn Nghĩa Nhơn)	138.100.000	
III	Huyện Hoài Nhơn	140.795.000	
1	Trường tiểu học số 3 Hoài Hương - Nhà lớp học 02 tầng 08 phòng	140.795.000	
IV	Huyện Phù Mỹ	865.278.000	
1	Trường mầm non Mỹ Thắng - Nhà lớp học 01 tầng 02 phòng (Thôn 7 Bắc)	145.263.000	
2	Trường mầm non Mỹ Thành - Nhà lớp học 01 tầng 02 phòng	101.935.000	
3	Trường mầm non Mỹ Đức - Nhà lớp học 01 tầng 01 phòng	87.184.000	
4	Trường mầm non Mỹ Đức - Nhà lớp học 01 tầng 02 phòng (Điểm Phú Hà)	156.192.000	
5	Trường tiểu học số 2 Mỹ Châu - Nhà lớp học 02 tầng 04 phòng	70.996.000	
6	Trường tiểu học số 2 Mỹ Thọ - Nhà lớp học 02 tầng 04 phòng	131.779.000	

STT	TÊN CÔNG TRÌNH	Kế hoạch năm 2020	Ghi chú
7	Trường tiểu học số 2 Mỹ Lợi - Nhà lớp học 02 tầng 06 phòng	171.929.000	
V	Huyện Phù Cát	622.077.000	
1	Trường mầm non Cát Khánh - Nhà lớp học 01 tầng 03 phòng	160.565.000	
2	Trường mầm non Cát Chánh - Nhà lớp học 01 tầng 02 phòng (Điểm Chánh Hội)	37.103.000	
3	Trường tiểu học Cát Khánh - Nhà lớp học 02 tầng 06 phòng	209.571.000	
4	Trường tiểu học Cát Thành - Nhà lớp học 02 tầng 06 phòng	214.838.000	
VI	Huyện Vĩnh Thạnh	1.210.397.000	
1	Trường mầm non Vĩnh Hảo - Nhà lớp học 01 tầng 03 phòng	159.148.000	
2	Trường mầm non Vĩnh Sơn - Nhà lớp học 01 tầng 01 phòng (Làng K3)	166.314.000	
3	Trường mầm non Vĩnh Thịnh - Nhà lớp học 01 tầng 01 phòng (Thôn An Ngoại 1)	156.797.000	
4	Trường tiểu học Vĩnh Hiệp - Nhà lớp học 01 tầng 02 phòng (Điểm Hà Ri)	40.555.000	
5	Trường tiểu học Vĩnh Hiệp - Nhà lớp học 01 tầng 03 phòng	103.644.000	
6	Trường tiểu học Vĩnh Hòa - Nhà lớp học 01 tầng 02 phòng (Làng M9)	40.553.000	
7	Trường tiểu học Vĩnh Kim - Nhà lớp học 01 tầng 03 phòng (Làng O5)	145.729.000	
8	Trường tiểu học Vĩnh Kim - Nhà lớp học 01 tầng 02 phòng (Làng Đăk Tra)	71.493.000	
9	Trường tiểu học Vĩnh Kim - Nhà lớp học 01 tầng 02 phòng (Làng O3)	71.493.000	
10	Trường tiểu học Vĩnh Sơn - Nhà lớp học 01 tầng 02 phòng (Đăk Xung)	71.090.000	
11	Trường tiểu học Vĩnh Sơn - Nhà lớp học 01 tầng 02 phòng (Làng K4)	70.689.000	
12	Trường tiểu học Vĩnh Hảo - Nhà lớp học 01 tầng 02 phòng	53.178.000	
13	Trường tiểu học Vĩnh Thuận - Nhà lớp học 01 tầng 01 phòng	59.714.000	
VII	Huyện Vân Canh	673.544.000	
1	Trường mầm non Canh Liên - Nhà lớp học 01 tầng 01 phòng (Làng Kà Dâu)	80.512.000	
2	Trường mầm non Canh Liên - Nhà lớp học 01 tầng 01 phòng (Làng Cát)	163.179.000	
3	Trường mầm non Canh Liên - Nhà lớp học 01 tầng 01 phòng (Làng Canh Tiến)	168.399.000	
4	Trường mầm non Canh Liên - Nhà lớp học 01 tầng 01 phòng (Làng Chôm)	164.733.000	
5	Trường mầm non Canh Liên - Nhà lớp học 01 tầng 01 phòng (Làng Kà Bưng)	96.721.000	
VIII	Thành phố Quy Nhơn	127.282.000	
1	Trường mầm non Nhơn Châu - Nhà lớp học 01 tầng 02 phòng	127.282.000	